TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST - DS	*Tam Đường, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân; Bà Nguyễn Thị Hải

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246/Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 11, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST – DS ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu. Về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất cho mượn"* và *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".*

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vàng Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Châu Thị T tên gọi khác Giàng Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn H đồng ý trả lại cho ông Vàng Văn T bà Châu Thị T diện tích 2.919 m^2 đất trồng lúa tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 19, mang tên hộ ông (bà) Vàng Văn T, địa chỉ: bản N (nay là bản Đ), xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu có tứ cận, tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường dân sinh (đường bê tông) có chiều rộng 24,82 mét; phía Bắc giáp đất hộ ông Phan Văn S có chiều dài 119,9 mét; phía Tây giáp mương thủy lợi

có chiều rộng 24,22 mét, phía Nam giáp đất hộ bà Vàng Thị M có chiều dài 77,99 mét, và đất hộ anh Vàng Văn V có chiều dài 60,65 mét.

Ông Vàng Văn T, bà Châu Thị T (Giàng Thị L) nhất trí bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền công sức dìn giữ, tôn tạo, làm tăng giá trị đất là 65.000.000[đ] (sáu mươi lăm triệu đồng) tiền mặt Việt Nam đồng. Thời hạn cuối cùng ông T, bà T phải trả tiền cho anh Nguyễn Văn H là vào ngày 31/12/2020. Anh Nguyễn Văn H làm thủ tục bàn giao thửa đất nói trên cho ông Vàng Văn T, bà Châu Thị T vào thời điểm ông T, bà T trả đủ tiền cho anh Nguyễn Văn H.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9/ Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về chi phí tố tụng:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Vàng Văn T, anh Nguyễn Văn H mỗi người phải tự chịu những khoản chi phí tố tụng mình đã nộp.

4. Về án phí:

Nguyên đơn Vàng Văn T, bị đơn Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 1.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Vàng Văn T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003814 ngày 12/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay ông T còn phải nộp tiếp số tiền 1.325.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phản tố theo Biên lai số 0003828 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay anh H còn phải nộp tiếp số tiền 1.325.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đoàn Trung Phước